TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **152**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Nguyễn Văn B,** sinh năm: 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 76, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Đặng Thị N**, sinh năm: 1996; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 76, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà cha mẹ ruột của ông B ở địa chỉ: Tổ 76, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ông bà không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông B và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông B và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông B và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B và bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày: 10/3/2020. Thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng Y cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Hoàng Y đủ 18 tuổi. Bà Đặng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003882 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 111 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2018 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày: 10/3/2020. Thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng Y cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Hoàng Y đủ 18 tuổi. Bà Đặng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003882 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh